

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 681 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 2117, 2118, 2119, và 2110/HĐTĐGD-STC ngày 17/12/2020; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 414/TTr-STNMT ngày 22/12/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, cụ thể như sau:

1. Công trình chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Trung Hà, Xuân Quang, Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa năm 2020

a) Đất trồng cây hàng năm

- Khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 43.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 41.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 26.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 5: Giá đất tính tiền bồi thường là 21.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

b) Đất trồng cây lâu năm

- Khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 35.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

c) Đất rừng sản xuất khu vực II, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 13.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

2. Công trình Cầu Chinh xã Vinh Quang trên tuyến đường vào khu Di tích Sở đức tiền Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

- Đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 43.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Đất trồng cây lâu năm khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 35.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Đất nuôi trồng thủy sản khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 32.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

3. Công trình cấp nước sinh hoạt xã Kim Bình (giai đoạn 2)

Đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 43.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

4. Công trình đường giao thông từ Đường (ĐH.03) Phú Bình - Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa đến Di tích Bộ Tài chính, thôn Nà Làng, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

a) Đất ở tại nông thôn khu vực II, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 80.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

b) Đất trồng cây hàng năm

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 31.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 26.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 5: Giá đất tính tiền bồi thường là 21.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

c) Đất trồng cây lâu năm khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

d) Đất trồng rừng sản xuất khu vực III, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 9.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

e) Đất nuôi trồng thủy sản

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 24.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 21.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

5. Công trình nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL 2C với khu di tích Sở đúc tiền, Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc và khu Trung tâm xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

a) Đất ở tại nông thôn

- Khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 95.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 60.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

b) Đất trồng cây hàng năm

- Khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 43.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực II, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 33.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

c) Đất trồng cây lâu năm

- Khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 35.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực II, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 29.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

d) Đất trồng rừng sản xuất khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 14.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

e) Đất nuôi trồng thủy sản khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 32.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

6. Công trình Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa, hạng mục: Vùng ngập lòng hồ bổ sung một số hộ tại khu Nà Coóc, thôn Liên Kết, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa.

a) Đất trồng cây hàng năm

- Khu vực III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 31.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 26.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 5: Giá đất tính tiền bồi thường là 21.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

b) Đất trồng cây lâu năm

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 28.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 25.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Tính 22).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang